

CHÍNH PHỦ
Số: 179/1999/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH
Quy định việc thi hành Luật Tài nguyên nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

- Nghị định này quy định việc quản lý, bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải vào nguồn nước; cấp giấy phép về tài nguyên nước và phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.
- Nghị định này cũng được quy định đối với các hoạt động gây ô nhiễm nước biển; quy định quy hoạch xây dựng công trình trên biển như các công trình giao thông, thủy lợi, thủy sản và các công trình khác; các hoạt động liên quan đến quai đê lấn biển, thoát lũ; phòng, chống xâm nhập mặn, nước biển dâng, tràn, làm muối, nuôi trồng thủy, hải sản và các hoạt động khác có liên quan.
- Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, hệ thống tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên nước Chính phủ có quy định riêng.

Điều 2. Quy hoạch lưu vực sông quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Tài nguyên nước được quy định cụ thể như sau:

1. Quy hoạch lưu vực sông phải đảm bảo yêu cầu sử dụng tổng hợp nguồn nước, đáp ứng các yêu cầu về cấp nước cho sinh hoạt, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, khai khoáng, phát điện, giao thông thủy, nuôi trồng thủy, hải sản, sản xuất muối, thể thao, giải trí, du lịch, y tế, an dưỡng, nghiên cứu khoa học và các mục đích khác; đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống lũ, lụt, hạn hán và các tác hại khác do nước gây ra.
2. Quy hoạch lưu vực sông nhánh, quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi và các quy hoạch chuyên ngành về phòng, chống lũ, lụt, hạn hán, cấp thoát nước, giao thông thủy, quy hoạch thủy điện và các quy hoạch khai thác, sử dụng nước khác phải căn cứ vào quy hoạch lưu vực sông.

Chương II

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC

Điều 3. Việc phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật tài nguyên nước được quy định cụ thể như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:
 - a. Tổ chức điều tra, đánh giá các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt;
 - b. Lập quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với quy hoạch lưu vực sông để bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống lũ, lụt, hạn hán;
 - c. Lập kế hoạch khôi phục, nâng cấp và xây dựng bổ sung, làm mới các công trình thủy lợi để tăng khả năng cung cấp nước, khôi phục các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt;
 - d. Kiểm tra, giám sát việc khai thác, sử dụng nước dưới đất; có biện pháp xử lý kịp thời để bảo vệ nguồn nước dưới đất ở các vùng, khu vực đang có nguy cơ suy giảm về trữ lượng và bị ô nhiễm;
 - đ. Kiểm tra, giám sát các điểm xả nước thải vào nguồn nước; quy định việc áp dụng các biện pháp xử lý nước thải theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan lập kế hoạch sử dụng kinh phí hàng năm để thực hiện các quy định tại khoản 1 điều này trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 4. Kế hoạch phòng, chống ô nhiễm nguồn nước quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tài nguyên nước được quy định cụ thể như sau:

1. Các Bộ: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công nghiệp và Tổng cục Khí tượng thủy văn theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a. Xây dựng mạng lưới trạm khảo sát, đánh giá lại chất lượng nước mặt và nước dưới đất; thu thập số liệu, lập ngân hàng dữ liệu;

b. Lập kế hoạch ngăn ngừa và tiến hành xử lý ô nhiễm nguồn nước.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp và Tổng cục Khí tượng thủy văn phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch kinh phí hàng năm để thực hiện các quy định tại khoản 1 điều này trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 5.Việc cấp phép xả nước thải vào nguồn nước quy định tại Điều 18 Luật Tài nguyên nước được quy định cụ thể như sau:

1. Đối tượng cấp phép:

Tổ chức, cá nhân sử dụng nước để sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, bệnh viện, đô thị, khu dân cư tập trung và các hoạt động khác, nếu xả nước thải vào nguồn nước, thì phải xin phép cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 5 điều này.

2. Điều kiện cấp phép:

Việc cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước phải căn cứ:

a. Luật Tài nguyên nước và các pháp luật khác có liên quan;

b. Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra của lưu vực sông và quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi;

c. Khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước; tiêu chuẩn nước thải;

d. Đề nghị của cơ quan quản lý quy hoạch lưu vực sông; tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

3. Thời hạn của giấy phép:

- a. Thời hạn của giấy phép từ 3 đến 5 năm đối với việc xả nước thải vào nguồn nước;
- b. Trường hợp thời hạn sử dụng giấy phép đã hết hạn, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quyết định việc gia hạn, nhưng mỗi lần gia hạn giấy phép không quá 3 năm;
- c. Thời hạn sử dụng giấy phép có thể bị thay đổi khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

Nguồn nước không thể bảo đảm khả năng tiếp nhận nước thải;

Nhu cầu sử dụng nước và thải nước tăng nhiều mà chưa có biện pháp xử lý, khắc phục;

Xuất hiện tình huống đặc biệt khác cần phải hạn chế việc xả nước thải vào nguồn nước.

4. Thu hồi và đình chỉ sử dụng giấy phép:

Việc thu hồi hoặc đình chỉ hiệu lực sử dụng giấy phép xả nước thải vào nguồn nước được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a. Tổ chức, cá nhân xả nước thải vi phạm nội dung quy định trong giấy phép;
- b. Tổ chức, cá nhân xả nước thải vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật Tài nguyên nước;
- c. Tổ chức, cá nhân xả nước thải vào nguồn nước bị giải thể, chuyển nhượng hoặc bị tuyên bố phá sản;
- d. Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền;
- đ. Giấy phép không sử dụng trong thời gian 01 năm mà không có lý do chính đáng;
- e. Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét thấy cần thiết thu hồi hoặc đình chỉ hiệu lực của giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

5. Thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép:

- a. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện việc cấp, thu hồi Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và các hệ thống công trình thuỷ lợi liên tỉnh;
- b. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc cấp, thu hồi Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và hệ thống công trình thuỷ lợi thuộc tỉnh quản lý; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và hệ thống công trình thuỷ lợi liên tỉnh do tỉnh quản lý nhưng phải có sự thoả thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- c. Cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên nước có thẩm quyền cấp giấy phép loại nào thì có quyền thu hồi giấy phép loại đó.

6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thủ tục cấp phép và quy định việc uỷ quyền cấp phép xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 6. Việc nộp lệ phí cấp phép, phí xả nước thải vào nguồn nước, phí phòng, chống ô nhiễm nguồn nước quy định tại Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 19 Luật Tài nguyên nước được quy định cụ thể như sau:

1. Tổ chức, cá nhân khi xin phép xử nước thải vào nguồn nước phải nộp lệ phí cấp phép;
2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xả nước thải vào nguồn nước, hệ thống công trình thuỷ lợi phải nộp phí xả nước thải;
3. Tổ chức, cá nhân xả nước thải sinh hoạt vào hệ thống tiêu thoát nước chung của thành phố, đô thị, khu dân cư tập trung phải nộp phí phòng, chống ô nhiễm;
4. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát nước chung của thành phố, đô thị, khu dân cư tập trung phải nộp phí xả nước thải; trường hợp tổ chức, cá nhân áp dụng các biện pháp khoa học công nghệ tiên tiến bảo đảm khối lượng xả ít hơn, mức độ xử lý nước thải tốt hơn so với quy định thì được xét miễn, giảm phí xả nước thải;
5. Lệ phí cấp phép, phí xả nước thải, phí phòng, chống ô nhiễm được sử dụng cho việc quản lý và bảo vệ tài nguyên nước. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục thu, nộp, quản lý, sử dụng phí xả nước thải, phí phòng, chống ô nhiễm và các trường hợp miễn, giảm.